

Số: 2001 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Hội đồng thẩm định và phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;]

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1812/TTr-SNV ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng thẩm định và phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025 (gọi tắt là *Hội đồng thẩm định*), gồm các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025 theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025 và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được quy định tại Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Các thành viên Hội đồng thẩm định phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu, yêu cầu bố trí 01 (một) cán bộ giúp việc trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và tham mưu cho Sở, ngành đó báo cáo kết quả thẩm định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới) trong việc tham mưu, hoàn thiện hồ sơ để báo cáo Hội đồng thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Sau khi hoàn thành hồ sơ thẩm tra, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chủ trì, mời các Sở, ngành có liên quan thực hiện công tác thẩm định trước khi báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Hội đồng thẩm định họp, xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định và phân công nhiệm vụ các thành

viên Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- LĐVP, P: NC, KT;
- Lưu: VT, (T70QĐ).



CHỦ TỊCH *tr*

Trần Tuệ Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 16/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chức danh	Thẩm định tiêu chí/chỉ tiêu		Ghi chú
		Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	
1	Phó Chủ tịch UBND tỉnh (phụ trách Kinh tế)	Chủ tịch Hội đồng		
2	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm nhiệm thẩm định các tiêu chí/chỉ tiêu		
		Tiêu chí số 3 - Thủy lợi; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn; Chỉ tiêu 17.1, 17.4, 17.9, 17.10 (Tiêu chí 17 - Môi trường).	Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Chỉ tiêu 13.2, 13.3, 13.4, 13.5, 13.6, 13.8 (Tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn); Chỉ tiêu 17.7, 17.8, 17.11 (Tiêu chí số 17 - Môi trường); Chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, 18.4, 18.5, 18.6 (Tiêu chí số 18 - Chất lượng cuộc sống)	
3	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nợ đọng		
4	Mời Lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Kết quả sự hài lòng người dân về nông thôn mới	Kết quả sự hài lòng người dân về nông thôn mới	
5	Giám đốc Sở Xây dựng	Tiêu chí số 1 - Quy hoạch; Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư; Chỉ tiêu 17.5 (Tiêu chí số 17 - Môi trường và An toàn thực phẩm)	Tiêu chí số 1 - Quy hoạch; Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư; Chỉ tiêu 17.9, 17.10 (Tiêu chí số 17-Môi trường)	
6	Giám đốc Sở Giao thông vận	Tiêu chí số 2 - Giao thông	Tiêu chí số 2 - Giao thông	

STT	Chức danh	Thẩm định tiêu chí/chỉ tiêu		Ghi chú
		Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	
7	Giám đốc Sở Công Thương	Tiêu chí số 4 - Điện, Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Tiêu chí số 4 - Điện, Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	
8	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Tiêu chí số 5 - Trường học; Tiêu chí 14 - Giáo dục và đào tạo	Tiêu chí số 5 - Giáo dục	
9	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 16 - Văn hóa	Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Chỉ tiêu 13.7 (Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn)	
10	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông	Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông; Chỉ tiêu 15.1, 15.2 (Tiêu chí số 5 - Hành chính công)	
11	Cục trưởng Cục Thống kê	Tiêu chí số 10 - Thu nhập	Tiêu chí số 10 - Thu nhập	
12	Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12 - Lao động; Chỉ tiêu 18.5 (Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật)	Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12 - Lao động	
13	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Chỉ tiêu 13.1 (Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn)	Chỉ tiêu 13.1 (Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn)	
14	Giám đốc Sở Y tế	Tiêu chí số 15 - Y tế; Chỉ tiêu 17.10 (Tiêu chí số 17 - Môi trường và An toàn thực phẩm)	Tiêu chí số 14 - Y tế; Chỉ tiêu 18.7 (Tiêu chí số 18 - Chất lượng môi trường sống)	
15	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.8, 17.11, 17.12 (Tiêu chí số 17 - Môi trường và An toàn thực phẩm)	Chỉ tiêu 17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.12 (Tiêu chí số 17 - Môi trường)	
16	Giám đốc Sở Nội vụ	Chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3 (Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật)		

STT	Chức danh	Thẩm định tiêu chí/chỉ tiêu		Ghi chú
		Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	
17	Giám đốc Sở Tư pháp	Chỉ tiêu 18.4 (Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật)	Chỉ tiêu 16.1, 16.2, 16.3 (Tiêu chí số 6 - Tiếp cận pháp luật)	
18	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chỉ tiêu 19.1 (Quốc phòng và An ninh)	Chỉ tiêu 19.1 (Quốc phòng và An ninh)	
19	Giám đốc Công an tỉnh	Chỉ tiêu 19.2 (Quốc phòng và An ninh)	Chỉ tiêu 19.2 (Quốc phòng và An ninh)	
20	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh		Chỉ tiêu 15.3 (Tiêu chí số 15 - Hành chính công)	
		Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu		
21	Phó Chánh chuyên trách Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Thư ký: Báo cáo kết quả thẩm định địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tổ chức các cuộc họp Hội đồng, tổng hợp nội dung thẩm định của các thành viên Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.		

Ghi chú: Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu sẽ phân công nhiệm vụ sau khi UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.